

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Cao Bình

Bà Mai Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2002/QĐST-NHGD ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Đình L, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Đình L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng không còn tôn trọng nhau; thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Ông L nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được với bà Vinh nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V có 05 con chung:

1/ Trần Minh T, sinh năm 1984

2/ Trần Minh L1, sinh năm 1985

3/ Trần Trung K, sinh năm 1988

4/ Trần Minh C, sinh năm 1989

5/ Trần Tuấn A, sinh năm 1991

Các con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên ông Lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Trần Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn đề nghị ngày 01/4/2022 và đơn xin vắng mặt ngày 17/4/2022 bà Lê Thị V đã trình bày:*

Bà Lê Thị V và ông Trần Đình L chung sống với nhau từ năm 1983, vợ chồng đã gắn bó với nhau từ lúc cuộc sống kinh tế gia đình còn rất khó khăn, lúc đó gia đình có đông con, cuộc sống rất bấp bênh, rồi vợ chồng bà cũng đã vượt qua để có được ngày hôm nay. Vợ chồng chung sống với nhau đã có 05 người con, 03 người con đã lập gia đình, con 02 con chưa có gia đình.

Thời gian gần đây ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, tìm đủ mọi cách để nói xấu bà V, tìm cơ để rời bỏ gia đình. Bà V không đồng ý ly hôn và từ chối có mặt theo giấy triệu của Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Các con chung của ông Trần Đình L và bà Lê Thị V đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần, ông L không có yêu cầu nên không xét.

Tài sản chung: Ông Trần Đình L không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị V được triệu hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của ông Trần Đình L và bà Lê Thị V là hợp pháp.

[3] Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không còn tôn trọng nhau; thực tế ông L và bà V đã sống ly thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông L và bà V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V có 05 con chung,

1 / Trần Minh T, sinh năm 1984

2/ Trần Minh L1, sinh năm 1985

3/ Trần Trung K, sinh năm 1988

4/ Trần Minh C, sinh năm 1989

5/ Trần Tuấn A, sinh năm 1991

Các con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên ông L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Trần Đình L không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Trần Đình L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình L được ly hôn bà Lê Thị V

2/ Về con chung: Các con chung của ông Trần Đình L và bà Lê Thị V đã trưởng thành nên không xét.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Trần Đình L và bà Lê Thị V được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Ông Trần Đình L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008914 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án ttrong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Phước Tây;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi